

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22- 10-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Dương Văn Thoi – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T- Sinh năm 1993 (Có mặt)

HKTT: Thôn 4, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Giáp Văn C- Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Giáp Văn C kết hôn với nhau ngày 13/01/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng chị được tìm hiểu nhau một thời gian. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục địa phương chị về làm dâu gia đình nhà anh C ngay và vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh C. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không chịu khó làm ăn, không đi làm, thường xuyên cờ bạc và cầm cầm nhiều đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau,

thậm chí anh C còn đánh đập chị. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở N, Hiệp Hòa ở. Sau khi ly thân, hai bên gia đình và bạn bè có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên không có kết quả. Anh C hiện nay vẫn có mặt ở địa phương nhưng đi đâu làm gì thì không ai biết vì anh C cố tình trốn tránh không giải quyết việc ly hôn. Cứ vài tuần anh C lại lên nhà bố mẹ đẻ chị thăm con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Giáp Hà Phương A, sinh ngày 06/11/2014. Hiện nay cháu Phương A đang ở cùng chị và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phương A, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Giáp Văn C đã được niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trong hồ sơ.

Ông Đặng Thanh Thị - Trưởng thôn 4, xã V, Việt Yên cho biết: Anh C là công dân thôn 4, xã Việt Tiến (nay là thôn Chàng, xã V, Việt Yên) còn chị T là người Hiệp Hòa. Năm 2014, anh C chị T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Việt Yên. Kết hôn xong chị T về làm dâu gia đình nhà anh C ngay và vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh C. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C không chịu khó làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Tháng 10/2018, chị T cùng con gái đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở Hiệp Hòa ở. Nay chị T xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị T anh C có 01 con chung. Hiện nay anh C thường xuyên không có mặt ở địa phương, không có công ăn việc làm ổn định. Giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết sao cho đảm bảo cuộc sống của cháu.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giáp Văn C và được nuôi con chung là cháu Giáp Hà Phương A, sinh ngày 06/11/2014, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Giáp Văn C không thường xuyên có mặt tại địa phương, đã được niêm yết triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Giáp Văn C.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Hà Phương A, sinh ngày 06/11/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc chị Hà Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Giáp Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà ngày hôm nay, anh Giáp Văn C vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nhưng anh Giáp Văn C vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, vắng mặt không có lý do. Ngoài ra cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Giáp Văn C là có căn cứ theo quy định.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Hà Thị T và anh Giáp Văn C đã ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị T cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn bản gốc. Như vậy hôn nhân của chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T và chính quyền địa phương đều xác nhận chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh C đã được niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải nhưng anh C không đến Tòa làm việc, điều đó chứng tỏ anh C không mong muốn hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T khởi kiện xin ly hôn anh C là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Giáp Văn C có 01 con chung là cháu Giáp Hà Phương A, sinh ngày 06/11/2014. Hiện nay cháu Phương A đang ở cùng chị T và phát triển bình thường. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Phương Anh, anh C không đến Tòa án làm việc, không có lời khai trong hồ sơ nên không thể hiện được nguyện vọng của anh C. Qua xác minh với chính quyền địa phương, xác định cháu Phương A hiện đang sinh sống cùng chị T còn anh C thường không có mặt ở địa phương và không có công ăn việc làm ổn định. Do vậy, để đảm bảo

và tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Phương Acần giao cháu Phương A cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên về vấn đề cấp dưỡng, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Hà Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Các Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hà Thị T được ly hôn anh Giáp Văn C.

Về con chung: Giao chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giáp Hà Phương A, sinh ngày 06/11/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2012/05441 ngày 19/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Hà Thị T đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã V.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thanh Quyên